TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2017/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1982. Nơi ĐKHKTT: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Chổ ở hiện nay: ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Ngô Văn B, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T với anh Ngô Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T với anh Ngô Văn B.

- ***Về con chung*:** Có hai người gồm: Ngô Gia C, sinh ngày 01/11/2006 và Ngô Gia B, sinh ngày 05/10/2010, hiện đang sống với chị T. Nguyện vọng của cháu Ngô Gia C và Ngô Gia B mong muốn được sống chung với chị T và chị T đồng ý. Hai bên tự nguyện thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con

Ngô Gia C, sinh ngày 01/6/2006 và Ngô Gia B, sinh ngày 05/10/2010.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con***: Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Anh B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/người/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con Ngô Gia C, Ngô Gia B tròn 18 tuổi.

- ***Về tài sản chung***: Chị T có đơn xin rút lại yêu cầu về chia tài sản chung. Hai bên không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, giải quyết.

- ***Về nợ chung phải thu, phải trả***: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm***: chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí. Anh Ngô Văn B không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

- ***Về án phí cấp dưỡng***: Anh B tự nguyện nộp 150.000 đồng

Số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0014361, ngày 17/11/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được trừ vào số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm mà chị T phải nộp, chị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.925.000 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2015/0014362 ngày 17/11/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung